

Số: 08/2024/QĐST-DS

Kỳ Anh, ngày 30 tháng 08 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 357, 463, 468 Bộ Luật dân sự;

Khoản 1, 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 6, khoản 2, 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 08 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 12/2024/TLST – DS ngày 20 tháng 03 năm 2024,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị C**; sinh ngày 25 tháng 12 năm 1970

Địa chỉ: **Tổ dân phố H, phường H, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.**

Bị đơn: Ông **Hồ Văn Đ**

Sinh ngày 12 tháng 7 năm 1952

Địa chỉ: **Thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.**

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông **Nguyễn Thành N**, sinh năm 1964

Địa chỉ: **Tổ dân phố H, phường H, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.**

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông **Nguyễn Xuân L**; sinh năm 1987

Địa chỉ: **Phường H, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.**

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hợp đồng vay tài sản: Theo giấy vay tiền đề ngày 15 tháng 12 năm 2021, ông **Hồ Văn Đ** vay bà **Phạm Thị C** số tiền 870.000.000 đồng, thời hạn vay 1 tháng,

hợp đồng không thoả thuận lãi suất.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, bị đơn **Hồ Văn Đ** thoả thuận: Ông **Hồ Văn Đ** trả cho nguyên đơn **Phạm Thị C** số tiền gốc 870.000.000đ (tám trăm bảy mươi triệu đồng), và tiền lãi tính đến ngày 22 tháng 8 năm 2024 là 130.000.000đ (một trăm ba mươi triệu đồng), tổng tiền gốc và lãi nguyên đơn yêu cầu ông **Hồ Văn Đ** phải trả cho bà **Phạm Thị C** tính đến ngày 22/8/2024 là: 1.000.000.000đ (một tỷ đồng). Kể từ ngày quyết định thoả thuận của Toà án có hiệu lực pháp luật, nếu ông **Hồ Văn Đ** không chịu thanh toán số tiền trên cho bà **Phạm Thị C** thì ông **Hồ Văn Đ** còn phải trả tiền lãi cho bà **C** theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với số tiền chậm trả cho đến khi thi hành án xong.

Về án phí: Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, bị đơn thoả thuận nguyên đơn, bị đơn mỗi bên phải nộp 50% tiền án phí dân sự sơ thẩm là 10.500.000 đồng. Cụ thể:

Bà **Phạm Thị C** phải nộp 10.500.000 đồng (Mười triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 19.050.000 đồng (Mười chín triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) mà người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005546 ngày 20 tháng 03 năm 2024. Nay bà **Phạm Thị C** được hoàn trả 8.550.000đ (tám triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp còn thừa.

Ông **Hồ Văn Đ** phải nộp 10.500.000 đồng (Mười triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, tuy nhiên ông **Đ** là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí theo quy định nên ông **Đ** được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS ND huyện Kỳ Anh;
- VKS ND tỉnh Hà Tĩnh
- Chi cục THADS huyện Kỳ Anh;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn án

THẨM PHÁN

Trần Quang Dũng

